

Bản án số: 03/2020/HNGĐ- ST

Ngày: 28/5/2020

“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC HÀ, TỈNH LÀO CAI.**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Thọ

*Các Hội thẩm nhân dân:* + Ông Nguyễn Xuân Giang  
+ Bà Nguyễn Thị Thanh

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Phan Thị Bích Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa:*** Bà Trần Thị Kim Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2020. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai. Tòa án nhân dân huyện Bắc Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 23 /2020/TLST-HNGĐ, ngày 17 tháng 4 năm 2020 về “ Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2020/QĐXX- ST, ngày 14 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

***1.Nguyên đơn:*** Chị Vàng Thị V - sinh năm:1984.

Địa chỉ: Thôn L 1, xã L, huyện B, tỉnh Lào Cai - Có mặt.

***2.Bị đơn:*** Anh Sùng Seo T - sinh năm 1982.

Địa chỉ: Thôn L1, xã L, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Hiện đang chấp hành án tại: Đội 9, phân trại 1. Trại giam Hồng Ca, tỉnh Yên Bái - Có ý kiến đề nghị xét xử mặt.

***3. Người phiên dịch tiếng Mông:*** Anh Giàng Seo Ph - sinh năm 1981.

Địa chỉ: Thôn S, xã L, huyện B, tỉnh Lào Cai- Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Trong đơn khởi kiện ly hôn nhận ngày 17/4/2020 và biên bản lấy lời khai tiếp theo nguyên đơn chị Vàng Thị V trình bày: Chị và anh Sùng Seo T về chung sống với nhau từ năm 2000 trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán. Nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của Pháp luật. Trong quá trình chung sống chị và anh T sống hòa thuận hạnh phúc được khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh T hay đi uống rượu về nhà đánh, chửi chị. Đến năm 2008 do anh T thường xuyên đánh, chửi chị nhiều lần, không chịu được chị đã bỏ nhà đi

Trung Quốc làm thuê để kiếm tiền nuôi hai con và bản thân. Trong thời gian chị đi làm thuê ở Trung Quốc được hai năm thì anh T ở nhà đã đi sống chung như vợ chồng với người khác. Năm 2014 anh T bị xử phạt 11 năm tù về tội mua bán trẻ em và hiện tại đang chấp hành án tại đội 9 phân trại số 1. Trại giam Hồng Ca, tỉnh Yên Bái. Nay xét thấy cuộc sống chung giữa chị và anh T không có hạnh phúc, tình cảm không còn, để đảm bảo cuộc sống sau này của chị. Do vậy, chị làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết không công nhận mối quan hệ giữa chị và anh Sùng Seo T là vợ chồng.

Về con chung: Trong thời gian sống chung giữa chị và anh T có 02 con chung. Cháu lớn tên là Sùng Thị D - Sinh ngày 02 tháng 01 năm 2003; cháu nhỏ tên là Sùng Quý Ng - Sinh ngày 15 tháng 10 năm 2004. Hiện tại cả hai cháu đang sống cùng với chị V, do chị chăm sóc và nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được nuôi cả hai cháu, chị không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị và anh T không có tài sản chung, nên chị không đề nghị Tòa án giải quyết

Tại biên bản lấy lời khai ngày 13/5/2020 bị đơn anh Sùng Seo T trình bày: Anh hoàn toàn nhất trí với lời trình bày của chị V về thời gian sống chung và quá trình chung sống. Nguyên nhân mâu thuẫn giữa anh và chị V là do chị V đã có tình cảm với người khác, dẫn đến anh chị đã xảy ra đánh, cãi chửi nhau. Năm 2008 chị V đã bỏ đi Trung Quốc làm thuê mấy năm không về và anh đã đi chung sống với người khác, anh và chị V đã không còn chung sống với nhau nữa. Nay chị V làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết không công nhận mối quan hệ giữa anh và chị V là vợ chồng, anh cũng nhất trí.

Về con chung: Trong thời gian sống chung giữa anh và chị V có 02 con chung. Cháu lớn tên là Sùng Thị D - Sinh ngày 02 tháng 01 năm 2003; Cháu nhỏ tên là Sùng Quý Ng - Sinh ngày 15 tháng 10 năm 2004. Thời gian chị V bỏ đi thì các cháu do anh nuôi dưỡng và chăm sóc. Năm 2014 do anh phải đi chấp hành án thì chị V đã đón các cháu về chăm sóc và nuôi dưỡng. Khi ly hôn anh nhất trí để chị V được nuôi cả hai cháu cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, anh không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Anh T không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Hà phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử xử:

+ Về hôn nhân: Căn cứ vào khoản 1 Điều 14, Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình: Tuyên bố không công nhận mối quan hệ giữa chị Vàng Thị V và anh Sùng Seo T là quan hệ vợ chồng.

+ Về con chung: Căn cứ Điều 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình: Giao cho chị Vàng Thị V được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Sùng Thị D - Sinh ngày 02 tháng 01 năm 2003 và cháu Sùng Quý Ng - Sinh

ngày 15 tháng 10 năm 2004, cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh Sùng Seo T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị V khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai giải quyết không công nhận mối quan hệ giữa chị và anh Sùng Seo T là vợ chồng, giải quyết về tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn. Anh T có hộ khẩu thường trú tại thôn L 1, xã L, huyện B, tỉnh Lào Cai. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Vàng Thị V có mặt còn bị đơn là anh Sùng Seo T có ý kiến đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vàng Thị V và anh Sùng Seo T về chung sống với nhau từ năm 2000, có tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán, được gia đình hai bên đồng ý, nhưng không có đăng ký kết hôn. Đến thời điểm chị Vàng Thị V làm đơn khởi kiện xin ly hôn thì chị V và anh T đã có đủ các điều kiện để đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nhưng chị V và anh T đã không thực hiện nghĩa vụ đăng ký kết hôn theo Luật hôn nhân và gia đình. Như vậy, việc chị V và anh T chung sống không có đăng ký theo quy định là vi phạm Luật hôn nhân và gia đình, nên Hội đồng xét xử xem xét giải quyết, áp dụng khoản 1 Điều 14; Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình tuyên bố quan hệ giữa chị Vàng Thị V và anh Sùng Seo T không phải là vợ chồng.

[3] Về nuôi con khi ly hôn: Cả hai anh chị đều thừa nhận có 02 con chung. Cháu lớn tên là Sùng Thị D - Sinh ngày 02 tháng 01 năm 2003; Cháu nhỏ tên là Sùng Quý Ng - Sinh ngày 15 tháng 10 năm 2004. Hiện nay cả hai cháu đang sống cùng với chị V, do chị V chăm sóc và nuôi dưỡng, các cháu đều có nguyện vọng muốn được sống cùng với chị V. Còn anh T hiện tại đang phải chấp hành án không có điều kiện chăm sóc con chung, nên để đảm bảo việc học tập và phát triển về thể chất lẫn tinh thần cho các cháu, cần giao cả hai cháu cho chị V chăm sóc và nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81,82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình và phù hợp với nguyện vọng của các đương sự và của các cháu. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung: Chị Vàng Thị V và anh Sùng Seo T không đề nghị Tòa án giải quyết. Do vậy, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Vàng Thị V phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Chị Vàng Thị V và anh Sùng Seo T được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 14, Điều 53; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận mối quan hệ giữa chị Vàng Thị V và anh Sùng Seo T là quan hệ vợ chồng.

2. Về nuôi con khi ly hôn: Giao cho chị Vàng Thị V được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Sùng Thị D - Sinh ngày 02 tháng 01 năm 2003 và cháu Sùng Quý Ng - Sinh ngày 15 tháng 10 năm 2004, cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh Sùng Seo T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con; mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Vàng Thị V phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0002475, ngày 17 tháng 04 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Hà. Chị Vàng đã nộp đủ tiền án phí.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

#### **Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Lào Cai ;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện Bắc Hà;
- CCTHADS huyện Bắc Hà;
- Lưu HS;THS;VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Thọ**

